TIẾNG VIỆT

**NGHE – VIẾT: TIẾNG VÕNG KÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô. Làm đúng BT chọn chữ **s/ x**, vần **âc/ ât**.

- **Năng lực chung**: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

**- Phẩm chất:** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

*\* HSKT: Viết được một số từ đơn giản đã học.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**- GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”- GV giới thiệu bài mới**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****HĐ 1: Nghe – viết**GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại khổ thơ 3, 4 bài thơ *Tiếng võng kêu*.- GV đọc mẫu lần 1 khổ 3, 4 bài thơ.- GV yêu cầu 1 HS đọc lại khổ 3, 4 bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.- GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:+ Về nội dung: Khổ thơ 3 và 4 bài thơ *Tiếng võng kêu* là lời bạn nhỏ nói với em bé khi em bé ngủ, thể hiện sự tưởng tượng và quan tâm của bạn nhỏ đối với em mình.+ Về hình thức: Gồm 2 khổ. Khổ 3 có 5 dòng, mỗi dòng 4 tiếng. Khổ 4 có 8 dòng, 6 dòng đầu, mỗi dòng 4 tiếng; hai dòng cuối, mỗi dòng 2 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở. Riêng ba câu cuối: câu thứ nhất lùi vào 5 ô, câu thứ 2 lùi vào 7 ô, câu thứ ba lùi vào 9 ô.Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.Chấm, chữa bài:- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH****HĐ 2: Hoàn thành BT chọn chữ s/ x hoặc vần âc/ ât**- GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.- GV mời một số HS lên bảng làm bài.- GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.- GV nhận xét, chốt đáp án:+ BT 2: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trốnga) Chữ **s** hay **x**?Đám mây **x**ốp trắng như bôngNgủ quên dươi đáy hồ trong lúc nàoNghe con cá đớp ngôi **s**aoGiật mình, mây thức bay vào rừng xa.NGUYỄN BAOb) Vần **âc** hay **ât**?Đố bạn quả gì to nh**ất**Quả g**ấc** hay quả thanh trà?Không! Đó chính là quả đ**ất**Dành cho t**ất** cả chúng ta.Theo ĐỊNH HẢI+ BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trốnga) Chữ **s** hay **x**?* cư xử
* sử dụng
* nước sôi
* xôi nếp

b) Vần **âc** hay **ât**?* giấc mơ
* thật thà
* đấu vật
* nhấc bổng

**4. VẬN DỤNG**- Tìm các từ chỉ sự vật bắt đầu bằng s hoặc x- Nhận xét, dặn dò tiết học | - HS chơi- HS lắng nghe.- HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe.- HS nghe – viết.- HS soát lại.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, lắng nghe. - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.- Một số HS lên bảng làm bài.- Một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.- HS lắng nghe, sửa bài vào vở. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

 ----------------------------------------------------------------